SỐ LƯỢNG BIỂN SỐ XE ĐƯA RA ĐẤU GIÁ
TẠI PHIÊN ĐẤU GIÁ THỨ 7

(Kèm theo Quyết định số 3535/QĐ-CSGT-P4 ngày 13/6/2025 về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá biển số xe Phiên đấu giá thứ 7)

STT	ĐẦU BIỂN THEO TỈNH	ĐỊA PHƯƠNG	SỐ LƯỢNG BIỂN SỐ XE Ô TÔ	SỐ LƯỢNG BIỂN SỐ XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY	TỔNG SỐ
1	29, 30	Thành phố Hà Nội	51,293	64,660	**115,953**
2	75	Thành phố Huế	2,620	11,570	**14,190**
3	25	Tỉnh Lai Châu	1,749	4,860	**6,609**
4	27	Tỉnh Điện Biên	1,894	9,040	**10,934**
5	26	Tỉnh Sơn La	2,345	13,970	**16,315**
6	12	Tỉnh Lạng Sơn	2,174	9,280	**11,454**
7	14	Tỉnh Quảng Ninh	5,688	10,030	**15,718**
8	36	Tỉnh Thanh Hóa	7,908	37,330	**45,238**
9	37	Tỉnh Nghệ An	8,513	22,350	**30,863**
10	38	Tỉnh Hà Tĩnh	3,901	10,930	**14,831**
11	11	Tỉnh Cao Bằng	1,780	5,840	**7,620**
12	22	Tỉnh Tuyên Quang	4,949	18,630	**23,579**
13	24	Tỉnh Lào Cai	4,607	19,330	**23,937**
14	20	Tỉnh Thái Nguyên	6,655	13,730	**20,385**
15	19	Tỉnh Phú Thọ	12,100	26,830	**38,930**
16	99	Tỉnh Bắc Ninh	11,567	18,360	**29,927**
17	89	Tỉnh Hưng Yên	8,339	16,010	**24,349**
18	15	Thành phố Hải Phòng	13,899	28,710	**42,609**
19	35	Tỉnh Ninh Bình	9,118	22,980	**32,098**
20	74	Tỉnh Quảng Trị	4,750	11,470	**16,220**
21	43	Thành phố Đà Nẵng	7,940	29,470	**37,410**
22	76	Tỉnh Quảng Ngãi	4,833	19,040	**23,873**
23	81	Tỉnh Gia Lai	6,691	30,110	**36,801**
24	79	Tỉnh Khánh Hòa	5,416	24,180	**29,596**
25	49	Tỉnh Lâm Đồng	9,618	38,770	**48,388**
26	47	Tỉnh Đắk Lắk	8,444	34,530	**42,974**
27	50, 51, 59	Thành phố Hồ Chí Minh	41,572	107,670	**149,242**
28	60	Tỉnh Đồng Nai	12,385	40,170	**52,555**
29	70	Tỉnh Tây Ninh	7,738	32,120	**39,858**
30	65	Thành Phố Cần Thơ	7,298	38,810	**46,108**
31	64	Tỉnh Vĩnh Long	6,591	39,660	**46,251**
32	66	Tỉnh Đồng Tháp	6,758	45,970	**52,728**
33	69	Tỉnh Cà Mau	4,658	26,220	**30,878**
34	68	Tỉnh Kiên Giang	6,004	51,410	**57,414**
Tổng			**301,795**	**934,040**	**1,235,835**